

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2016

ĐVT: VNĐ

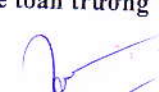
Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Kỳ này	Kỳ trước
1	2	3	4	5
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		652.823.023.154	774.848.363.154
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa, dịch vụ		(585.225.538.919)	(722.175.021.521)
03	3. Tiền trả cho người lao động		(34.466.686.070)	(31.785.678.459)
04	4. Tiền lãi vay đã trả		(2.280.000)	-
05	5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp		(10.547.984.701)	(6.703.645.981)
06	6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		13.293.790.816	11.403.584.054
07	7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(22.768.774.685)	(20.071.363.383)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		13.105.549.595	5.516.237.864
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm TSCĐ, XD TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(796.717.727)	(2.232.628.909)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		-	3.000.000
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác		(4.500.000.000)	(10.500.000.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		24.000.000.000	13.700.000.000
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(1.250.001)	-
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		6.958.390.022	9.120.380
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		3.984.669.795	2.402.027.358
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		29.645.092.089	3.381.518.829
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	-
32	2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	-
33	3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được		3.000.000.000	-
34	4. Tiền trả nợ gốc vay		(3.000.000.000)	-
35	5. Tiền trả nợ thuê tài chính		-	-
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(7.635.823.750)	(2.663.910.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(7.635.823.750)	(2.663.910.000)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)		35.114.817.934	6.233.846.693
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		140.215.665.784	96.724.370.050
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)	V.1	175.330.483.718	102.958.216.743

Người lập biểu



NGUYỄN THỊ THU VÂN

Kế toán trưởng



VÕ THỊ KIM NGÂN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 08 năm 2016.

Tổng Giám đốc



LÊ VĂN MỸ